

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 14-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Hoa

Ông Nguyễn Trường Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bàn Văn P –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16-9-1987, tại Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Đ (đã chết) và con bà Triệu Thị Đ (sinh năm 1955); Vợ: Bàn Thị Nh, sinh năm 1988; Con: 02 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011, đã chết); Tiền sự: không; Tiền án: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

+ Anh Bàn Văn H1, sinh năm 1998 (đã chết).

Nơi cư trú trước khi chết: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Bàn Văn H1:

+ Ông Bàn Văn H, sinh năm 1977 (bố đẻ)

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt, có văn bản ủy quyền cho bà Trương Thị D

+ Bà Trương Thị D, sinh năm 1979 (mẹ đẻ). Có mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Bàn Thị Nh, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai

Người làm chứng:

+ Chị Trần Thị Kết, sinh năm 1982. Vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14-8-2025, Bàn Văn P (có giấy phép lái xe hạng C, giá trị đến ngày 11-11-2025) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CỬU LONG TMT, biển kiểm soát 21C-041.30 (trên xe còn có chị Bàn Thị Nh ngồi ở ghế phụ, chị Trần Thị Kết ngồi ở thùng xe) đi từ nhà theo đường liên thôn ra Thôn T, xã L. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường đi Khe Miếu, đường đi khu tái định cư Thôn T và đường đi Thôn T, Bàn Văn P bật tín hiệu báo rẽ, điều khiển xe rẽ trái đi Thôn T. Cùng lúc này, Bàn Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe RSX biển kiểm soát 21E1 – 264.56 di chuyển theo hướng khe Miếu đi Thôn T, đi đến ngã ba. Do Bàn Văn P chuyển hướng xe thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không dừng lại để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông tại nơi giao nhau cùng mức, không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến nên xe ô tô do Bàn Văn P điều khiển đã đâm va vào xe mô tô do Bàn Văn H1 điều khiển làm xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải, Bàn Văn H1 ngã ra đường. Bánh xe ô tô phía trước bên phải chèn đè qua vùng đầu của Bàn Văn H1, bánh xe ô tô phía sau chèn đè qua xe mô tô. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô do Bàn Văn P điều khiển di chuyển thêm khoảng 23m thì dừng lại. Hậu quả, Bàn Văn H1 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Thôn T, xã L, khu vực ngã 3 giao nhau giữa đường đi Khe Miếu, đường đi khu tái định cư Thôn T và đường đi Thôn T. Mặt đường bê tông nhiều sỏi, đá, khô ráo, lòng đường rộng 3m, tổ chức giao thông 02 chiều. Tại hiện trường thể hiện các dấu vết cào xước mặt đường, dấu vết cày trượt; xe mô tô biển kiểm soát 21E1 – 264.56 nằm đổ nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu xe hướng Thôn T, đuôi xe hướng Thôn T; tử thi nam giới nằm nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu quay hướng Thôn T, chân quay hướng Thôn T, tại sát đầu tử thi có vũng máu và nhiều tổ chức não; xe ô tô biển

kiểm soát 21C-041.30 đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng Thôn T, đuôi xe hướng Thôn T

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 451/KLGĐTT-PC09 ngày 25-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận nguyên nhân chết của Bàn Văn H1 do đa chấn thương: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ; dập nát, khuyết tổ chức não), gãy xương hàm, xương mặt, 2 xương cẳng tay trái. Nồng độ cồn trong máu: Định lượng Ethanol là 326,2mg/dl.

Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05-10-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã L kết luận: Giá trị bị thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 21E1-365.14 tại thời điểm ngày 14-8-2025 là 4.830.000 đồng.

Kết quả kiểm tra chất kích thích lập tại hiện trường xác định Bàn Văn P không có nồng độ cồn, không có chất ma túy.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm: Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bàn Văn P; 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu CỬU Long TMT biển kiểm soát 21C-041.30 và các giấy tờ liên quan; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 21E1-264.56; 01 giấy phép lái xe hạng C bang tên Bàn Văn P; 01 USB lưu trữ dữ liệu video vào thời điểm xảy ra tai nạn.

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 106.000.000 đồng gồm các chi phí liên quan đến mai táng, tổn thất tinh thần và thiệt hại của chiếc xe mô tô. Gia đình bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-KV3 ngày 21-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố Bàn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường và bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 106.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng, tài sản, đồ vật:

Đối với 02 phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các giấy tờ kèm theo đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét, giải quyết

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu video vào thời điểm xảy ra tai nạn và Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bàn Văn P đều đang được niêm phong và lưu trong hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai, không trình bày tranh luận gì.

Người đại diện hợp pháp bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Những người tham gia tố tụng (Đại diện bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14-8-2025, Bàn Văn P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CỬU LONG TMT, biển kiểm soát 21C-041.30 đi từ nhà theo đường liên thôn ra Thôn T, xã L. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến khu

vực ngã ba giao nhau giữa đường đi Khe Miếu, đường đi khu tái định cư Thôn T và đường đi Thôn T, Bàn Văn P điều khiển xe rẽ trái nhưng thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không dừng lại để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông tại nơi giao nhau cùng mức, không nhường đường cho xe đi từ bên phải đến tại nơi giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, vi phạm điểm c, d khoản 3 Điều 12 và khoản 2 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ dẫn đến đâm va vào xe mô tô do Bàn Văn H1 điều khiển làm xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải, Bàn Văn H1 ngã ra đường. Bánh xe ô tô phía trước bên phải chèn đè qua vùng đầu của Bàn Văn H1, bánh xe ô tô phía sau chèn đè qua xe mô tô. Hậu quả, Bàn Văn H1 tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng, thiệt hại 4.830.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, gây mất an toàn công cộng và xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của nhân dân nên cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

Đối với hai phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các giấy tờ kèm theo đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu cũng như đại diện của gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu liên quan đến tai nạn giao thông, Giấy phép lái xe hạng C mang tên Bàn Văn P (đã hết hiệu lực) đều được niêm phong và lưu trong hồ sơ vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác:

- Bàn Văn H1 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nhưng không có giấy phép lái xe, trong máu có nồng độ cồn nhưng Bàn Văn H1 đã chết nên không xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô do Bàn Văn H1 điều khiển là tài sản chung của chị Trương Thị D và anh Bàn Văn H, Bàn Văn H1 tự ý lấy xe mô tô tham gia giao thông nhưng không hỏi, không được sự đồng ý của chị Dân, anh Hiền. Do đó không xem xét xử lý về hành vi giao phương tiện cho người chưa đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đối với chị Dân, anh Hiền là phù hợp.

- Đối với hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không có bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, chở người trên thùng xe trái quy định của Bàn Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu kèm theo văn bản đến Phòng Cảnh sát giao thông để xem xét xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bàn Văn P 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14-01-2026

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bàn Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lào Cai;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Phú Duy

